ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 225/BC-UBND	*Tri Tôn, ngày 05 tháng 6 năm 2025*

BÁO CÁO
Tiến độ giải quyết đơn khiếu nại các hộ liên quan đến khu đất nông trại xanh ấp Cà Na, xã Lương An Trà

Thực hiện Thông báo số 178/TB-VPUBND ngày 04/3/2025 của Văn phòng UBND tỉnh An Giang về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Văn Mừng tiếp công dân định kỳ ngày 19/02/2025.

Qua đề xuất của Thanh tra huyện tại Tờ trình số 95/TTr-TTH ngày 05/6/2025; Báo cáo số 04/BC-ĐCT ngày 05/6/2025 của Đoàn công tác theo Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của UBND huyện Tri Tôn.

Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn báo cáo đến UBND tỉnh An Giang tiến độ giải quyết đơn khiếu nại của các hộ liên quan đến khu đất nông trại xanh xã Lương An Trà như sau:

I. Người khiếu nại:

01. Bà Võ Thị Bảy, sinh năm 1978, CCCD số: 087178002616. Hộ khẩu thường trú tại ấp Cà Na, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

02. Bà Đặng Thị Kiều, sinh năm 1983, CCCD số: 089183009233. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Thành, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

03. Bà Trần Thị Út, sinh năm 1979, CCCD số: 089179016760. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Thành, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

04. Bà Nguyễn Thị Kim Liên, sinh năm 1975, CCCD số: 089175017787. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Thạnh, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Bốn bà nêu trên Đại diên cho 26 ông, bà đưới đây có giấy ủy quyền

05. Bà Phạm Thị Chuyền, sinh năm 1965, CCCD số: 089165004092. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Lương, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

06. Bà Nguyễn Thị Mỹ Phương, sinh năm 1987, CCCD số: 089187017746. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Thành, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

07. Bà Phạm Thị Nhị, sinh năm 1986, CCCD số: 089186019514. Hộ khẩu thường trú tại ấp Cà Na, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

08. Bà Đinh Thị Cầu, sinh năm 1952, CCCD số: 089152010758. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Thành, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

09. Bà Phạm Thị Bảo, sinh năm 1976, CCCD số: 089176018750. Hộ khẩu thường trú tại khóm An Bình, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

10. Bà Nguyễn Thị Hữu, sinh năm 1943, CCCD số: 089143001594. Hộ khẩu thường trú tại ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

11. Ông Nguyễn Thanh Quang, sinh năm 1978, CCCD số: 089078009041. Hộ khẩu thường trú tại ấp Thạnh Hóa, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

12. Ông Nguyễn Văn Hận, sinh năm 1968, CCCD số: 089068001715. Hộ khẩu thường trú tại ấp Thạnh Hóa, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

13. Ông Bùi Văn Quyền, sinh năm 1960, CCCD số: 089060003401. Hộ khẩu thường trú tại ấp cà Na, xã Lương Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

14. Ông Lê Văn Phố, sinh năm 1976, CCCD số: 089076021362. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Thạnh, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

15. Ông Đặng Thanh Tùng, sinh năm 1982, CCCD số: 089082017255. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Định A, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

16. Ông Trần Văn Nở, sinh năm 1964, CCCD số: 089064024311. Hộ khẩu thường trú tại Tổ 01, ấp T5, xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

17. Bà Võ Thị Hồng Điệp, sinh năm 1980, CCCD số: 089180018300. Hộ khẩu thường trú tại khóm An Định A, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

18. Bà Trương Thị Tuyết Vân, sinh năm 1980, CCCD số: 089180009875. Hộ khẩu thường trú tại ấp khóm An Bình, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

19. Ông Bùi Văn Phi, sinh năm 1981, CCCD số: 089081020780. Hộ khẩu thường trú tại ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Phước, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

20. Ông Phan Văn Ao, sinh năm 1985, CCCD số: 089085006241. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Thành, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

21. Bà Trương Thị Nga, sinh năm 1976, CCCD số: 089176017520. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Thành, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

22. Ông Phan Hoàng Dũng, sinh năm 1971, CCCD số: 089071005638. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Thành, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

23. Ông Phan Văn Bờ, sinh năm 1983, CCCD số: 089083015179. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Thành, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

24. Bà Võ Thị Nguyền, sinh năm 1970, CCCD số: 089170000905. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Thành, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

25. Ông Phan Văn Phụng, sinh năm 1980, CCCD số: 089080001150. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Thành, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

26. Ông Trương Văn Thành, sinh năm 1967, CCCD số: 089067006943. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Thành, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

27. Bà Phạm Thị Hoàng, sinh năm 1976, CCCD số: 089176026678. Hộ khẩu thường trú tại khóm An Bình, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

28. Bà Nguyễn Thị Lình, sinh năm 1955, CCCD số: 089155002424. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Thành, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

29. Ông Phan Văn Xích, sinh năm 1956, CCCD số: 089056008778. Hộ khẩu thường trú tại ấp An Thành, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

30. Bà Phan Thị Cá, sinh năm 1988, CCCD số: 089188009395. Hộ khẩu thường trú tại ấp Tân Thành, xã Tân Lập, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

II. Nguồn gốc, quá trình sử dụng và nguyện vọng của các hộ khiếu nại

1. Nguồn gốc và quá trình sử dụng.

Theo trình bày của các hộ khiếu nại, nguồn gốc đất do cha mẹ và tự khai phá từ năm 1976, đến năm 1985 mới vào trực tiếp canh tác đến năm 2001. Năm 2002 Ủy ban nhân dân xã Lương An Trà vận động các hộ giao lại đất cho Nông lâm ngư nghiệp Cà Na trồng tràm và hứa bồi hoàn thành quả lao động cho các hộ. Nhưng đến năm 2008 không thấy Nhà nước thực hiện việc bồi thường.

Đến đầu năm 2009, Nông lâm ngư nghiệp Cà Na khai thác tràm, các hộ khiếu nại vào cải tạo đất và sản xuất lúa và hoa màu trên đất.

Năm 2014, Ủy ban nhân dân xã Lương An Trà tổ chức cưỡng chế lấy đất giao cho Công ty cổ phần Nông Trại Xanh thuê.

2. Nguyện vọng.

Yêu cầu Nhà nước xem xét trả lại đất; bồi thường thiệt hại từ ngày bị lấy đất và tài sản; xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

III. Kết quả xác minh

1. Nguồn gốc đất và quá trình sử dụng.

Từ trước năm 1975 cho đến năm 1987 vùng đất này hoàn toàn là rừng hoang.

Năm 1987, gia đình ông Đặng Văn Ngay (cha của ông Đặng Văn Thẳng) vào khai phá, năm 1989 ông Ngay và 02 thành viên trong gia đình làm đơn xin cấp đất, đến tháng 02/1990 được UBND huyện Tri Tôn giải quyết cho mượn 350 hạ để trồng cây tràm và cây Bạch Đàn cao sản, thời hạn giao đất là 30 năm *(Quyết định của UBND huyện Tri Tôn, do Phó chủ tịch UBND huyện Dương Văn Thạnh ký)*.

Năm 1989, UBND huyện yêu cầu ông Đặng Văn Ngay giao lại cho Huyện 160 ha để làm Quỷ đất công của huyện. Gia đình ông Ngay đồng ý giao lại đất, nhưng Huyện chưa sử dụng hoặc giao cho người khác sử dụng, nên gia đình ông Ngay vẫn tiếp tục trồng tràm và cây bạch đàn.

Ngày 29/03/1996, Phòng Địa chính huyện Tri Tôn có ký hợp đồng cho ông Đặng Thanh Liêm mượn 130 ha để sản xuất, thời hạn là 10 năm. Ông Liêm hợp đồng với các hộ nông dân vào khai phá sản xuất lúa 2 vụ. Thời điểm giao đất cho ông Liêm, hiện trạng đất vẫn còn một số cây tràm và cây bạch đàn của gia đình ông Ngay trồng, có bị cháy nhiều lần vào mùa khô.

Năm 2002, do sản xuất không có hiệu quả ông Đặng Thanh Liêm có làm đơn xin giao trả đất trước thời hạn. Ngày 25/10/2002 và ngày 28/10/2002 huyện tiến hành thanh lý hợp đồng với ông Liêm diện tích còn khoảng 106 ha chưa đo đạc thực tế (diện tích giảm do đào kênh T6). Xét thấy ông Liêm có sản xuất và cải tạo đất, UBND huyện xét cấp lại cho gia đình ông Liêm (03 hộ) diện tích 09 ha, phần diện tích còn lại khoảng 97 ha, UBND huyện giao cho Phòng Xây dựng và Phát triển nông thôn huyện quản lý và tổ chức sản xuất.

Phòng XD & PTNT tiến hành tiếp quản được phần diện tích khoảng 60,5 ha thuộc địa bàn xã Lương An Trà (phần còn lại khoảng 37ha thuộc địa bàn xã Vĩnh Phước) do các hộ trước đây hợp tác sản xuất với ông Liêm đang sản xuất, không giao trả lại địa phương quản lý.

Khi được giao quản lý đất, từ năm 2002 cho đến năm 2010, Phòng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập hợp tác xã sản xuất, tổ chức góp vốn để trồng cây mè và sau đó là trồng cây tràm Úc, đến cuối năm 2010 thu hoạch cây tràm, các thành viên hợp tác xã (38 thành viên) xin được cấp đất cho từng thành viên, nhưng không được tỉnh chấp nhận, nên phải giao trả đất lại cho Ủy ban nhân dân huyện quản lý.

Thực hiện biên bản số 19/BB-ĐCT, ngày 03/11/2010 của Đoàn công tác tỉnh, UBND huyện Tri Tôn ban hành Công văn số 1013/UBND-KT giao nhiệm vụ cho UBND xã Lương An Trà quản lý khu đất 60,5 ha nói trên.

Từ cuối năm 2010 do thấy đất bỏ trống và biết là đất công, nên có 03 đối tượng là:

- Lê Văn Phố, năm sinh 1976 địa chỉ cư trú ấp An Thạnh, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, không nghề nghiệp ổn định.

- Phạm Văn Nhân, sinh năm 1980, cư trú ấp An Thành, Lương Phi, Tri Tôn. không nghề nghiệp ổn định.

- Phạm Văn Ơn, sinh năm 1983, nơi cư trú ấp An Thành, Lương Phi, Tri Tôn không nghề nghiệp ổn định.

Ba đối tượng này thực hiện vai trò bảo kê, xúi giục người dân ở xã Lương Phi và Lương An Trà lén lút vào xạ lúa, trồng hoa màu (khoét lõm da beo) với mục đích tạo dựng chứng cứ để tiến tới bao chiếm đất. Năm 2010 chỉ có 03 hộ, năm 2011 có khoảng 06 hộ, năm 2012 có khoảng 08 hộ, năm 2013 có khoảng 10 hộ, từ năm 2014 đã lôi kéo được 24 hộ.

Ngày 12 tháng 8 năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1280/QĐ-UBND về việc thu hồi và cho Công ty cổ phần phát triển Nông Trại Xanh thuê đất. Ngày 26 tháng 8 năm 2014, tiến hành bàn giao đất ngoài thực địa cho Công ty cổ phần phát triển Nông Trại Xanh.

2. Kết quả tiếp nhận và xử lý đơn:

Ngày 25/11/2013, có 03 người vào khu đất ấp Cà Na, UBND xã Lương An Trà mời làm việc, sau đó có 17 người đến UBND xã trình bày và cho rằng nguồn gốc đất do họ khai mở hoặc ông bà khai mở trước năm 1978.

Sáng ngày 28/11/2013, các hộ đến Ban Tiếp công dân tỉnh. Chiều cùng ngày có 14 hộ đến Ban Tiếp công dân huyện nộp đơn khiếu nại.

Ngày 02/12/2013, có 24 hộ đến Ban Tiếp công dân huyện nộp đơn khiếu nại. Sau khi được giải thích và hướng dẫn, các hộ đồng ý gửi đơn đến UBND xã Lương An Trà để được giải quyết theo quy định. Chiều ngày 02/12/2013, UBND xã Lương An Trà tiếp nhận 24 đơn khiếu nại của các hộ dân.

Ngày 04 và 05/12/2013, UBND xã Lương An Trà ghi nhận lời khai, yêu cầu các hộ cung cấp các giấy tờ liên quan đến nguồn gốc và quá trình sử dụng đất để được xem xét giải quyết, nhưng các hộ không cung cấp được.

Ngày 13 tháng 01 năm 2014, Ủy ban nhân dân xã Lương An Trà ban hành Phiếu trả đơn tranh chấp của 24 hộ dân. ***Lý do không cung cấp được các giấy tờ chứng minh nguồn gốc sử dụng đất (địa bộ, bằng khoán, giấy tờ chuyển nhượng đất đai, biên lai nộp thuế) theo quy định tại: Điểm b, khoản 01, điều 04 và điểm a, khoản 2, Điều 5 Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 06/8/2012 của UBND tỉnh An Giang***.

Sau khi 04 hộ dân (bà Võ Thị Bảy, bà Đặng Thị Kiều, bà Trần Thị Út và bà Nguyễn Thị Kim Liên) đến Ban Tiếp công dân Trung ương để trình bày nội dung khiếu nại liên quan đến khu đất Công ty cổ phần phát triển Nông Trại Xanh thuộc ấp Cà Na, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn.

Tại Thông báo số 178/TB-VPUBND ngày 04/3/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Văn Mừng tiếp công dân định kỳ ngày 19/02/2025, kết luận: Chủ tịch UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh và Ban Tiếp công dân tỉnh tham mưu chuyển đơn của 04 hộ đến Chủ tịch UBND huyện Tri Tôn xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và Luật định và báo cáo kết quả giải quyết cho Chủ tịch UBND tỉnh.

Ngày 08/4/2025, Ban Tiếp công dân huyện Tri Tôn tiếp nhận 26 đơn của 26 hộ dân (ủy quyền cho 04 hộ dân: bà Võ Thị Bảy, bà Đặng Thị Kiều, bà Trần Thị Út và bà Nguyễn Thị Kim Liên).

3. Nhận xét và kiến nghị:

a) Nhận xét:

Khu đất Ủy ban nhân dân tỉnh cho Công ty cổ phần phát triển Nông Trại Xanh thuê thuộc địa bàn xã Lương An Trà hoàn toàn là đất công, được cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng liên tục từ năm 1990 đến khi giao cho Công ty cổ phần phát triển Nông Trại Xanh thuê, không có phát sinh tranh chấp.

Năm 2013, Ủy ban nhân dân xã Lương An Trà đã tiếp nhận 24 đơn/24 người của các ông bà *(có danh sách kèm theo)* và đã xử lý theo đúng quy định. Hiện nay lại phát sinh thành 30 đơn/30 người, trong đó số đơn trùng với số đơn tiếp nhận năm 2013 là 16/24 đơn, phát sinh mới là 14 đơn, không có khiếu nại là 08 người *(có danh sách kèm theo)*. Qua số liệu trên nhận thấy các hộ này lôi kéo, xúi giục những đối tượng không có liên để làm đơn khiếu nại, tạo sự đông người để gây áp lực đối với Cơ quan nhà nước. Một số hộ nhận biết được hành vi sai trái của mình nên không tiếp tục khiếu nại.

Qua quá trình làm việc với các hộ khiếu nại và các người đại diện theo ủy quyền, các hộ không cung cấp được các loại giấy tờ chứng minh về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng. Do đó, nguyện vọng yêu cầu Nhà nước xem xét trả lại đất; bồi thường thiệt hại từ ngày bị lấy đất và tài sản; xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Ngày 21/5/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Thông báo số 611/TB-UBND về việc thu hồi đất do vi phạm về đất đai của Công ty CP Phát triển Nông trại xanh; Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thủ tục thu hồi

đất của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, phần đất này hiện nay do chức quản lý.

Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 236 Luật Đất đai năm 2024 quy định:

"Trường hợp tranh chấp mà một bên tranh chấp là tổ chức, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết...". Thẩm quyền quyền giải quyết lần đầu là của Chủ tịch UBND tỉnh.

Căn cứ khoản 1, 2, Điều 235 Luật Đất đai năm 2024 quy định:

"1. Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải, hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở, hòa giải theo quy định của pháp luật về hòa giải thương mại hoặc cơ chế hòa giải khác theo quy định của pháp luật".

"2. Trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai quy định tại Điều 236 của Luật này, các bên tranh chấp phải thực hiện hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp...".

Mặt khác, tại điểm a, khoản 1, Điều 3 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 quy định: *"1. Việc hòa giải ở cơ sở được tiến hành đối với các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật, trừ các trường hợp sau đây: a) Mâu thuẫn, tranh chấp xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng"*. Trong trường hợp này có thể xem xét không tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai ở cấp xã.

b) Kiến nghị:

Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thụ lý đơn khiếu nại của 30 hộ dân theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn báo cáo đến UBND tỉnh An Giang xem xét./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Thanh Tra tỉnh;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lãnh đạo VP;
- Thanh tra huyện;
- Ban Tiếp Công dân huyện;
- Luu: VT, Trọng.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thanh Tuấn